

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi:

Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh tổ chức lựa chọn Nhà thầu thực hiện gói thầu: “ Phần việc còn lại thuộc Dự án khu đô thị mới Cẩm Thủy, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh” theo hình thức chào giá cạnh tranh.

Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh xin mời các Nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện tối tham gia chào hàng cho gói thầu nêu trên:

1. Thông tin về công trình:

- ❖ Công trình: Dự án khu đô thị mới Cẩm Thủy (Phần việc còn lại),.
- ❖ Địa điểm xây dựng: Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- ❖ Chủ đầu tư: Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- ❖ Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH một thành viên Đông A .

2. Khối lượng công việc: Theo biểu đính kèm.

Ghi chú:

- Nhà thầu chào giá theo đơn giá tổng hợp (Theo mẫu đính kèm phần đơn chào giá), phần chiết tính đơn giá nhà thầu gửi kèm bảng chào giá.
- Các thiết bị dự kiến cung cấp lắp đặt vào công trình phải được ghi rõ hãng sản xuất, mã hiệu, chủng loại
- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường phục vụ việc lập HSCG, Bên mời thầu tạo điều kiện, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập HSCG thuộc trách nhiệm của Nhà thầu;
- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với Nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác;

3. Tiến độ thi công: 45 ngày; Được tính từ thời điểm sau khi ký hợp đồng và bàn giao mặt bằng chính thức.

4. Giá trị hợp đồng: Là toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu và bàn giao cho Cơ quan quản lý Nhà nước.

5. Hợp đồng: Hình thức hợp đồng theo đơn giá cố định.

6. Yêu cầu của hồ sơ chào giá:

- Số bộ hồ sơ chào giá: (01 bản gốc; 02 bản sao; 01 USB file chiết tính đơn giá);
- Hồ sơ chào giá bao gồm:
 - + Đơn chào giá (có chữ ký, đóng dấu đại diện pháp nhân).
 - + Hồ sơ năng lực kinh nghiệm.
 - + Biểu chào giá (theo tiên lượng).
 - + 01 USB (File chiết tính đơn giá).

7. Địa chỉ nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu gói thầu:

- Ban đầu tư chiến lược và phát triển hạ tầng - Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- Địa chỉ: Công ty CP xi măng & xây dựng Quảng Ninh - Khu Hợp Thành - Phường Phương Nam- Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.
- Thời gian:
 - o Phát hành thư chào giá cạnh tranh và hồ sơ yêu cầu: 12/07/2019.
 - o Nhận hồ sơ chào giá trước: 15 giờ 00 ngày 22/07//2019.
- Liên hệ: Liên hệ: Các Nhà thầu có nhu cầu làm rõ thông tin về gói thầu đề nghị liên hệ: Mr.Giang 0913.263.422.

Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh thông báo rộng rãi tới các đơn vị có nhu cầu và đủ năng lực được biết để tham gia chào giá.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các Phó TGD (b/c);
- Lưu BĐTCL&PTHT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Tô Ngọc Hoàng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

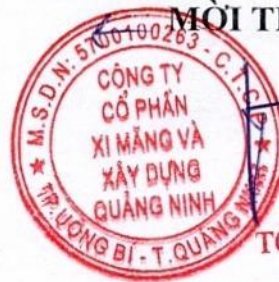
GÓI THẦU: THI CÔNG PHẦN VIỆC CÒN LẠI.
DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ MỚI CẨM THỦY
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG CẨM THỦY, TP CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH.
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH.

QUẢNG NINH, NĂM 2019

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

GÓI THẦU: THI CÔNG PHẦN VIỆC CÒN LẠI.
DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ MỚI CẨM THỦY.
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG CẨM THỦY, TP.CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH.
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH.

Uông Bí, ngày 12 tháng 07 năm 2019.
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN
MỜI THẦU**



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Hoàng

MỤC LỤC:

Từ ngữ viết tắt.

A. Chỉ dẫn đối với nhà thầu.

B. Một số yêu cầu về hồ sơ chào giá.

C. Biểu mẫu:

+ Mẫu số 1: Đơn chào giá

+ Mẫu số 2: Giấy ủy quyền

+ Mẫu số 3: Biểu giá chào

+ Mẫu số 4,5: Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT:

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh
HSCG	Hồ sơ chào giá
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Giới thiệu về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu về công trình:

- ❖ Công trình: Dự án Khu đô thị mới Cẩm Thủy .
- ❖ Gói thầu: Thi công phần việc còn lại.
- ❖ Địa điểm xây dựng: Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- ❖ Chủ đầu tư: Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- ❖ Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH một thành viên Đông A.

2. Giới thiệu về gói thầu:

Bên mời thầu Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu “ **Thi công phần việc còn lại** thuộc Dự án Khu đô thị mới Cẩm Thủy.

Mục 2. Phạm vi thực hiện : Những phần việc còn lại theo hồ sơ điều chỉnh quy hoạch lần 2 đã được xác định tại hiện trường.

* Hạng mục giao thông + Vía hè: Thi công phần đường còn lại 38m dài, đường 10,5m từ B5 đến cuối tuyến 4. Vía hè lát toàn bộ theo thiết kế.

* Hạng mục hệ thống thoát nước: Từ tuyến B1+10m đến B1’.

* Hạng mục cây xanh: Theo hồ sơ thiết kế

* Hạng mục cấp nước: Đầu nổi từ hệ thống nước hiện có.

* Hạng mục cấp điện, điện chiếu sáng: Theo hồ sơ thiết kế

* Hạng mục Trạm biến áp: Trạm biến áp kiểu treo 250KVA.

* Hạng mục Thí nghiệm cấp cao thế: Theo bảng khối lượng chào giá.

* Hạng mục Thí nghiệm máy biến áp 250KVA: Theo bảng khối lượng chào giá.

(Nhà thầu tham gia chào giá có thể khảo sát thực tế tại hiện trường. Liên hệ khảo sát: Mr Hải – Điện thoại: 0913.252.749)

Mục 3. Khối lượng mời thầu: (Có bảng khối lượng chào giá kèm theo)

Ghi chú:

- Nhà thầu chào giá theo đơn giá tổng hợp (Theo mẫu đính kèm phần đơn chào giá), phần chiết tính đơn giá (lưu trong USB) nhà thầu gửi kèm hồ sơ chào giá.
- Các vật liệu, thiết bị dự kiến cung cấp lắp đặt vào công trình phải được ghi rõ hãng sản xuất, mã hiệu, quy cách, chủng loại
- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường phục vụ việc lập HSCG, Bên mời thầu tạo điều kiện, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập HSCG thuộc trách nhiệm của Nhà thầu;
- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với Nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và

các rủi ro khác;

B. MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Mục 1. Giá trị thực hiện:

- Giá chào thầu là toàn bộ các chi phí liên quan để thực hiện các công việc gói thầu, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Giá chào thầu bao gồm các chi phí bảo hiểm, chi phí thí nghiệm, toàn bộ các chi phí khác để đủ điều kiện bàn giao cho Cơ quan quản lý Nhà nước.

Mục 2. Tiến độ thực hiện dự án:

- Tổng thời gian thi công công trình là: 45 ngày (Tính từ ngày bàn giao mặt bằng công trình).

Mục 3. Nội dung của hồ sơ chào giá:

- HSCG cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chào giá cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt.
- HSCG do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:
 - + Đơn chào giá theo Mẫu số 1 phần C;
 - + Biểu giá chào theo Mẫu số 3 phần C;
 - + Bảng chiết tính đơn giá được lưu trong USB gửi kèm theo.;
 - + Bảng tiến độ thi công;
 - + Giấy ủy quyền (nếu có)
 - + Thư bảo lãnh theo mẫu số 4,5 phần C của HSYC.

Mục 4. Đơn chào giá:

- Đơn chào giá được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 phần C).

Mục 5. Giá chào giá:

- Giá chào giá là giá do Nhà thầu nêu trong đơn giá chào sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào giá phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá chào giá được chào bằng đồng tiền Việt Nam.
- Trường hợp Nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG (trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng nội dung công việc cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều tỷ lệ cho tất cả các nội dung công việc nêu trong

biểu giá chào).

Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSCG:

- Thời gian có hiệu lực của HSCG là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 7. Chuẩn bị và nộp HSCG:

1. HSCG do Nhà thầu chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu chào giá, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).
2. Nhà thầu nộp HSCG đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp trước thời điểm hết hạn nộp HSCG là 15h, ngày 22/07/2019. HSCG của Nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSCG là không hợp lệ và bị loại.
3. Địa chỉ nhận HSYC, nộp HSCG.
 - + Ban đầu tư chiến lược và phát triển hạ tầng - Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
 - + Địa chỉ: Công ty CP xi măng & xây dựng Quảng Ninh - Khu Hợp Thành- Phường Phương Nam - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.
 - + Liên hệ: Mr Giang 0913.263.422
4. Số lượng HSCG: 01 bộ gốc, 02 bộ sao (có đóng dấu treo) và 01 USB (chứa file chiết tính đơn giá).

Mục 8. Làm rõ HSCG:

- Trong quá trình đánh giá HSCG, bên mời thầu có thể yêu cầu Nhà thầu làm rõ nội dung của HSCG (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSCG thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.
- Việc làm rõ HSCG được thực hiện giữa bên mời thầu và Nhà thầu có HSCG cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu và Nhà thầu đến gặp nhau trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản), hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà thầu. Nội dung làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSCG. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn

bản làm rõ hoặc Nhà thầu có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời thầu thì bên mời thầu xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 9. Kiểm tra và đánh giá các HSCG:

- Việc kiểm tra và đánh giá HSCG được thực hiện theo trình tự như sau:
 1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:
 - a) Tư cách hợp lệ của Nhà thầu (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của bên mời thầu);
 - Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ chào giá.
 - Kiểm tra các thành phần của Hồ sơ chào giá, bao gồm:
 - + Đơn chào giá theo Mẫu số 1 phần C;
 - + Biểu giá chào theo Mẫu số 3 phần C;
 - + Bảng tiến độ thi công;
 - + Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp;
 - + Hồ sơ năng lực Nhà thầu bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giới thiệu về công ty, danh mục cán bộ chủ chốt, sơ đồ tổ chức, năng lực về tài chính, năng lực chuyên môn, các công trình tương tự đã thực hiện (hợp đồng, thanh lý hợp đồng, biên bản bàn giao đưa vào sử dụng).
 - b) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào giá, biểu chào giá, thỏa thuận liên danh (nếu có);
 - c) Hiệu lực của HSCG theo quy định tại Mục 6 phần này.
 - + HSCG của Nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu Nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.
 2. Đánh giá tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:
 - Hồ sơ chào giá của Nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây.
 - + Có bản gốc hồ sơ chào giá;
 - + Có đơn chào giá thuộc hồ sơ chào giá được đại diện hợp pháp của Nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSCG;
 - + Hiệu lực của hồ sơ chào giá đáp ứng yêu cầu theo quy định trong HSYC;
 - + Không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ chào giá với tư cách là Nhà thầu chính;
 - + Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định của Luật đấu thầu;
 - + Nhà thầu có hồ sơ chào giá hợp lệ sẽ được đánh giá chi tiết về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật.

3. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật: Bên mời thầu đánh giá theo các yêu cầu về kinh nghiệm, kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. HSCG vượt qua bước đánh giá về kinh nghiệm, kỹ thuật được chuyển qua đánh giá về tài chính.
4. So sánh chào giá:
 - Bên mời thầu tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định sau:
 - 4.1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong hồ sơ chào giá bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:
 - a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp hồ sơ yêu cầu có yêu cầu phải phân tích đơn giá chi tiết thì phải lấy số liệu trong bảng phân tích đơn giá dự thầu chi tiết làm cơ sở cho việc sửa lỗi số học. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần,...) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi;
 - b) Các lỗi khác:
 - Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của cột nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong hồ sơ mời thầu thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại mục Hiệu chỉnh sai lệch;
 - Lỗi nhầm đơn vị tính: Sửa lại cho phù hợp với yêu cầu của hồ sơ yêu cầu;
 - Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc sửa lỗi.
 - 4.2. Hiệu chỉnh sai lệch:
 - a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong hồ sơ chào giá của nhà thầu có sai

lệch;

- Trường hợp trong HSCG của Nhà thầu có sai lệnh không có đơn giá thì lấy mức đơn giá chào cao nhất đối với nội dung này trong các hồ sơ chào giá khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong hồ sơ chào giá của các Nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá thì lấy đơn giá trong dự toán gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;
- Trường hợp chỉ có một Nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong hồ sơ chào giá của Nhà thầu này; trường hợp hồ sơ chào giá của Nhà thầu không có đơn giá thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;
 - b) Trường hợp Nhà thầu chào thiếu thuế, phí, lệ phí phải nộp theo yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu thì bên mời thầu yêu cầu bên chào thầu cộng các chi phí đó vào giá chào.
 - c) Trường hợp Nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn giá chào.
 - d) Trường hợp Nhà thầu có hồ sơ chào giá được hiệu chỉnh sai lệch xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng, khi thương thảo hợp đồng phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các hồ sơ chào giá khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để thương thảo đối với phần sai lệch thiếu.

4.3. Bên mời thầu so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 10. Điều kiện đối với Nhà thầu được đề nghị trúng thầu

- Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
 - + Có HSCG hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật trong HSYC;
 - + Không có tên trong hai hoặc nhiều HSCG với tư cách là Nhà thầu chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
 - + Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt

quá giá gói thầu.

Mục 11. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

- Bên mời thầu thông báo kết quả chào giá bằng văn bản cho tất cả các Nhà thầu tham gia nộp HSCG sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào giá. Đối với Nhà thầu trúng thầu phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 12. Thương thảo hoàn thiện và ký hợp đồng

- Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với Nhà thầu trúng thầu để ký kết hợp đồng.

Mục 13. Kiến nghị

- Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả chào giá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng, Nhà thầu có quyền:
 - + Kiến nghị với bên mời thầu, Chủ đầu tư, người có thẩm quyền về các vấn đề trong quá trình lựa chọn Nhà thầu về kết quả lựa chọn Nhà thầu theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định.
 - + Nhà thầu được gửi văn bản kiến nghị đến Chủ đầu tư trước khi có thông báo kết quả lựa chọn Nhà thầu.
 - + Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến Nhà thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của Nhà thầu.

Mục 14. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà thầu có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo các quy định pháp luật khác liên quan.

Mục 15. Các tài liệu kèm theo (Bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt)

C. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [ghi tên Bên mời thầu]
(sau đây gọi là Bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số [ghi số của văn bản bổ sung nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, [ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu [ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là [ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền chào giá] ⁽¹⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực theo đúng điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu ⁽²⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp trong hồ sơ chào giá cho phép chào theo một số đồng tiền khác nhau thì nhà thầu cần ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền do nhà thầu chào.

(2) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2)

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu [ghi tên gói thầu] thuộc dự án [ghi tên dự án] do [ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên doanh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của [ghi tên nhà thầu]. [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu nếu có]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu/

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn dự thầu theo quy định tại Mục 12 Chỉ dẫn đối với nhà thầu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu (nếu có) trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

BIỂU GIÁ CHÀO

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6
...					
Cộng					
Thuế VAT					
Tổng cộng					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [ghi tên bên mời thầu]
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Căn cứ vào việc [ghi tên nhà thầu tham chào giá], sau đây gọi là “nhà thầu”, sẽ tham gia chào giá gói thầu [ghi tên gói thầu].

Chúng tôi [ghi tên ngân hàng, tổ chức tài chính] có trụ sở đăng ký tại [ghi địa chỉ của ngân hàng, tổ chức tài chính], xin cam kết với bên mời thầu bảo lãnh cho nhà thầu tham gia chào giá gói thầu này bằng một khoản tiền là [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Chúng tôi cam kết sẽ chuyển ngay cho bên mời thầu khoản tiền nêu trên khi bên mời thầu có văn bản thông báo nhà thầu vi phạm các quy định về đấu thầu nêu trong HSCG.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong _____ ngày kể từ ngày _____. Bất cứ yêu cầu nào của bên mời thầu liên quan đến bảo lãnh này thì [ghi tên ngân hàng, tổ chức tài chính] phải nhận được trước khi kết thúc thời hạn nói trên.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [ghi tên chủ đầu tư]
(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu [ghi tên gói thầu] và đã ký hoặc cam kết sẽ ký kết hợp đồng xây lắp cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);

Theo quy định trong HSYC (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, [ghi tên của ngân hàng] ở [ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại [ghi địa chỉ của ngân hàng] (sau đây gọi là “ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu với số tiền là [ghi rõ số tiền bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG KHỐI LƯỢNG CHÀO GIÁ
CÔNG TRÌNH: KHU ĐÔ THỊ MỚI CẨM THỦY (PHẦN VIỆC CÒN LẠI)

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
I	GIAO THÔNG + VỈA HÈ		
	Giao thông		
1	Đào khuôn đường bằng máy đào, đất cấp III	100m ³	1,875
2	Phá bê tông nền bằng máy đào PC350, dung tích gầu 1,25m ³	100m ³	0,039
3	Vận chuyển đất + phế thải đổ đi 1km đầu bằng ô tô tự đổ 5T	100m ³	1,914
4	Vận chuyển đất + phế thải đổ đi 5km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T	100m ³	1,914
5	Đầm nền đường bằng đầm cóc K=0,9	100m ³	0,798
6	Làm móng cấp phối đá dăm K=0,98	100m ³	0,998
7	Lót nilon nền đường	m ²	416,500
8	Ván khuôn mặt đường bê tông	100m ²	0,251
9	Bê tông đường đá 2x4, mác 250	m ³	91,630
10	Cắt khe co	10m	7,350
11	Nhựa đường trám khe	kg	27,048
12	Đào móng viên bó vỉa, rộng <=3 m, sâu <=1 m, đất cấp III	m ³	8,527
13	Ván khuôn viên bó vỉa	100m ²	0,591
14	Bê tông viên bó vỉa, đá 1x2, vữa mác 200	m ³	4,134
15	Lắp đặt viên bó vỉa đường	m	76,000
16	Đắp lớp móng Subae rãnh thu nước bằng đầm cóc, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m ³	0,029
17	Bê tông, rãnh thu nước, đá 1x2, mác 200	m ³	0,760
18	Cắt khe co	10m	1,900
	Vĩa hè		
19	Phá bê tông nền vỉa hè bằng máy đào PC350, dung tích gầu 1,25m ³	100m ³	2,466
20	Đào san đất bằng máy đào <=0,4 m ³ , đất cấp III	100m ³	3,523
21	Đầm lại nền đất công trình bằng đầm cóc, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m ³	7,045
22	Đắp cát công trình bằng máy đầm cóc, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m ³	3,523
23	Lát gạch sân, nền đường, vỉa hè bằng gạch xi măng tự chèn, chiều dày 5,5 cm	m ²	3.522,500
II	HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC		
1	Đào rãnh thoát nước, bằng máy đào <=0,8 m ³ , đất cấp III	100m ³	2,075
2	Ván khuôn bê tông lót móng	100m ²	0,180
3	Bê tông lót móng, đá 4x6, mác 100	m ³	13,229
4	Xây rãnh thoát nước gạch chi 6,5x10,5x22, vữa XM mác 50	m ³	47,412
5	Xây hố ga gạch chi 6,5x10,5x22, vữa XM mác 50	m ³	1,235
6	Trát rãnh thoát nước, hố ga dày 2,0 cm, vữa XM mác 75	m ²	202,110
7	Láng đáy rãnh, hố ga không đánh màu, dày 2,0 cm, vữa XM mác 75	m ²	55,000
8	Cốt thép giằng mũ mở đường kính <=10 mm	tấn	0,470
9	Ván khuôn giằng mũ mở rãnh, hố ga	100m ²	0,594
10	Bê tông giằng mũ mở rãnh, hố ga đá 1x2, mác 200	m ³	6,539
11	Cốt thép tấm đan rãnh, hố ga	tấn	0,453
12	Ván khuôn tấm đan rãnh, hố ga	100m ²	0,374
13	Bê tông tấm đan rãnh, hố ga, đá 1x2, vữa mác 200	m ³	8,304
14	Lắp đặt tấm đan trọng lượng <= 250 kg	cái	104,000
15	Đắp đất rãnh thoát nước, hố ga bằng đầm cóc, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m ³	0,698
16	Vận chuyển đất đổ đi 1k đầu bằng ô tô tự đổ 5T, đất cấp III	100m ³	1,377
17	Vận chuyển đất đổ đi 5km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, đất cấp III	100m ³	1,377
II	CÂY XANH		
1	Đào đất hố trồng cây bằng thủ công (50%)	m ³	22,948

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
2	Đào đất hố trồng cây bằng máy (50%)	100m ³	0,229
3	Đổ đất màu hố trồng cây	m ³	15,768
4	Bê tông lót bó vỉa hố trồng cây đá 4x6 M100#	m ³	5,942
5	Xây bó vỉa hố trồng cây gạch chi 6,5x10,5x22, vữa XM mác 75	m ³	8,434
6	Trát tường ngoài, dày 2,0 cm, vữa XM mác 75	m ²	2,218
7	Trồng cây Phượng cao 3m	cây	28,000
8	Trồng cây Hoa Sữa cao 3m	cây	28,000
9	Chăm sóc cây xanh trong 3 tháng	1cây	56,000
IV	CẤP NƯỚC		
1	Cất bê tông đường	10m	3,500
2	Phá bê tông đường bằng máy đào PC350, dung tích gầu 1,25m ³	100m ³	0,046
3	Đào đất hố van, rộng >1 m, sâu >1 m, đất cấp III	m ³	7,636
4	Bê tông lót móng hố van, đá 4x6, mác 100	m ³	0,939
5	Xây hố van gạch chi 6,5x10,5x22, vữa XM mác 75	m ³	2,442
6	Trát tường trong, dày 2,0 cm, vữa XM mác 75	m ²	10,236
7	Cốt thép giằng mũ mố hố van	tấn	0,036
8	Ván khuôn giằng mũ mố hố van	100m ²	0,134
9	Bê tông giằng mũ mố đá 1x2, mác 200	m ³	0,589
10	Cốt thép tấm đan	tấn	0,028
11	Ván khuôn tấm đan	100m ²	0,022
12	Bê tông tấm đan, đá 1x2, vữa mác 200	m ³	0,343
13	Lắp đặt tấm đan hố van trọng lượng ≤ 100 kg	cái	11,000
14	Đào đất đặt đường ống, bằng máy đào ≤ 0,8 m ³ , đất cấp III	100m ³	4,603
15	Ống lồng thép D150	m	19,500
16	Đắp cát công trình bằng máy đầm cóc, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m ³	1,973
17	Đắp đất công trình bằng đầm cóc, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m ³	2,630
18	Đổ lại bê tông đường đá 2x4, mác 250	m ³	4,620
19	Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, đá 1x2, vữa mác 200	m ³	
20	Vận chuyển đất phế thải đi 1km đầu	100m ³	2,752
21	Vận chuyển đất phế thải đi 5km tiếp theo	100m ³	2,752
	Phần phụ tùng		
22	Lắp đặt ống nhựa HDPE D110 (PN12,5)	100m	3,840
23	Lắp đặt ống nhựa HDPE D63 (PN10)	100m	4,380
24	Lắp đặt Tê nhựa HDPE D110 (PN12,5)	cái	3,000
25	Lắp đặt BU nhựa HDPE D110 (PN12,5)	bộ	18,000
26	Lắp đặt cút nhựa HDPE D110 (PN12,5)	cái	2,000
27	Lắp bích thép rỗng đường kính ống D110	cặp bích	9,000
28	Lắp đặt côn nhựa HDPE D110x63 (PN12,5)	bộ	3,000
29	Lắp đặt cút nhựa HDPE D63 (PN10)	cái	3,000
30	Lắp đặt rắc co tráng kẽm D50	cái	8,000
31	Lắp đặt ống thép tráng kẽm D50	100m	0,040
32	Lắp đặt măng sông nối nhanh D63	cái	
33	Lắp nút bịt nhựa HDPE D63	cái	3,000
	Phần cứu hỏa		
34	Lắp đặt Tê nhựa HDPE D110 (PN12,5)	cái	1,000
35	Lắp đặt BU nhựa HDPE D110 (PN12,5)	bộ	1,000
36	Lắp bích thép đặc đường kính ống D100	bích	2,000
37	Lắp bích thép rỗng đường kính ống D110	cặp bích	
38	Lắp đặt họng cứu hỏa đường kính D100	cái	1,000
39	Lắp đặt van hai chiều mặt bích, đường kính D100	cái	1,000

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
40	Lắp đặt cút thép D100	cái	1,000
41	Chụp bảo vệ ti van	cái	1,000
	Thử áp lực đường ống		
42	Thử áp lực đường ống D110	100m	3,840
43	Thử áp lực đường ống D63	100m	4,380
	Khử trùng ống nhựa		
44	Khử trùng đường kính ống D110	100m	3,840
V	CÁP ĐIỆN		
	Phần điện trung áp		
1	Gia công xà hãm	kg	786,740
2	Bu lông M18x270	bộ	66,000
3	Bu lông M18x40	bộ	78,000
4	Lắp đặt xà, loại cột đỡ, trọng lượng xà 100kg	bộ	3,000
5	Lắp đặt xà, loại cột đỡ, trọng lượng xà 140kg	bộ	4,000
6	Sứ cách điện 35KV (bao gồm cả ty)	bộ	42,000
7	Lắp đặt sứ đứng trung thế và hạ thế loại cột tròn, lắp trên cột 35kv	10 sứ	4,200
8	Kẹp cáp 3 bu lông A70	bộ	42,000
9	Dây dẫn điện AC-70mm ²	m	250,000
10	Kéo dài dây dẫn và lấy độ võng trong phạm vi trạm, tiết diện dây dẫn ≤70mm ²	100m	2,500
11	Tiếp địa	bộ	4,000
	Phần điện hạ áp		
12	Đào hố thế, móng néo, móng cột bằng thủ công, có diện tích ≤ 5m ² , độ sâu hố đào >1m, Đất cấp III	m ³	41,371
13	Ván khuôn móng cột	100m ²	27,554
14	Đổ bê tông móng bằng thủ công, móng trụ, chiều rộng > 250 cm, đá 4x6 M150	m ³	23,244
15	Cột điện bê tông ly tâm H=10m	cột	13,000
16	Móc giữ cáp	cái	16,000
17	Đai thép không gỉ	cái	16,000
18	Khóa đai	cái	16,000
19	Kẹp treo cáp	cái	16,000
20	Nắp chụp đầu	bộ	3,000
21	Hộp nối cáp	cái	8,000
22	Phụ kiện ghíp G1	cái	62,000
23	Tiếp địa RLL	bộ	2,000
24	Đầu cốt nhôm A95	cái	2,000
25	Ghíp bu lông	cái	2,000
26	Cáp điện LV-CVX 4x95	m	195,000
27	Cáp điện LV-CVX 4x50	m	395,000
28	Cáp điện LV-CVX 4x70	m	46,000
29	Lắp đặt cáp trên dây thép, Trọng lượng cáp ≤ 6kg/m	100m	6,360
30	Căng dây lấy độ võng dây 50mm ²	km	0,395
31	Căng dây lấy độ võng dây 70mm ²	km	0,046
32	Căng dây lấy độ võng dây 95mm ²	km	0,195
33	Vận chuyển cột điện	chuyển	4,000
	Phần điện chiếu sáng		
34	Đào hố thế, móng néo, móng cột bằng thủ công, có diện tích ≤ 5m ² , độ sâu hố đào >1m, Đất cấp III	m ³	9,547
35	Ván khuôn móng cột	100m ²	0,064
36	Đổ bê tông móng bằng thủ công, móng trụ, chiều rộng > 250 cm, đá 4x6 M150	m ³	5,364
37	Cột điện bê tông ly tâm H=10m	cột	3,000
38	Lắp dựng cột đèn bằng máy, cột bê tông, chiều cao cột ≤ 10m	cột	3,000

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
39	Chụp đèn liền cần	bộ	16,000
40	Lắp cần đèn F60, chiều dài cần đèn <= 2,8 m	cần đèn	16,000
41	Bóng đèn cao áp 150W	bộ	16,000
42	Lắp đèn bảo vệ và các phụ kiện, loại đèn chiếu sáng	bộ	16,000
43	Đào móng bệ đỡ ĐK chiếu sáng Đất cấp III	m3	0,280
44	Đổ bê tông lót móng bằng thủ công, móng trụ, đá 4x6 M100	m3	0,035
45	Đổ bê tông bệ đỡ tủ đá 2x4 M200	m3	0,105
46	Trát tường trong, dày 1,5 cm, vữa XM mác 75	m2	2,080
47	Quét vôi 1 nước trắng 2 nước màu	m2	2,080
48	Bu lông bắt tủ điện chiếu sáng	bộ	4,000
49	Tủ điện điều khiển chiếu sáng KT 1200x600x350 (trọn bộ)	bộ	1,000
50	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây dẫn 2 ruột 2x2,5mm2	m	80,000
51	Cáp điện LV-CVX 4x25	m	691,000
52	Lắp đặt cáp trên dây thép, Trọng lượng cáp <= 6kg/m	100m	6,910
53	Rải căng dây lấy độ võng bằng thủ công, dây nhôm lõi thép (AC, ACSR), Tiết diện dây <=70mm2	km	0,691
54	Tiếp địa cột	bộ	16,000
55	Thí nghiệm tiếp đất của cột điện, cột thu lôi bằng thép	1 vị trí	1,000
56	Móc giữ cáp	cái	17,000
57	Đai thép không gỉ	cái	17,000
58	Khóa đai	cái	17,000
59	Kẹp treo cáp	cái	17,000
60	Nắp chụp đầu	bộ	4,000
61	Hộp nối cáp	cái	9,000
62	Phụ kiện ghíp G1	cái	64,000
Phần trạm biến áp 250 - KVA (kiểu treo)			
63	Lắp đặt máy biến áp 250KVA	máy	1,000
64	Lắp đặt tủ điện cao thế	tủ	1,000
65	Gia công xà đỡ sứ L75,63	kg	140,320
66	Lắp đặt xà thép	tấn	0,140
67	Bu lông M18x160, ê cu	cái	8,000
68	Gia công xà đỡ cầu dao L75	kg	154,480
69	Lắp đặt xà thép	tấn	0,154
70	Bu lông M18x80, ê cu	cái	4,000
71	Bu lông bắt đế dao M12x80	cái	6,000
72	Gia công xà đỡ chống sét L75	kg	42,740
73	Lắp đặt xà thép	tấn	0,043
74	Bu lông M18x70, ê cu	cái	4,000
75	Bu lông M12x40	cái	11,000
76	Hệ chống thất thoát	bộ	1,000
77	Gia công xà đỡ cầu chì L75	kg	53,480
78	Lắp đặt xà thép	tấn	0,053
79	Bu lông M18x180, ê cu	cái	4,000
80	Bu lông M12x40	cái	6,000
81	Gia công con son đỡ trạm L80, 63	kg	249,010
82	Lắp đặt xà thép	tấn	0,249
83	Bu lông M22x140	cái	16,000
84	Bu lông M22x80, ê cu	cái	8,000
85	Gia công xà đỡ máy biến áp U100x50x6	kg	161,900
86	Lắp đặt xà thép	tấn	0,162
87	Bu lông M20x230	cái	8,000

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
88	Bu lông M18x80	cái	8,000
89	Bu lông M10x160	cái	4,000
90	Gia công can đi lại L50	kg	203,230
91	Lắp dựng lan can	tấn	0,203
92	Bu lông M12x40	cái	2,000
93	Bu lông M18x40	cái	13,000
94	Bu lông M18x120	cái	1,000
95	Gia công thang trèo L50	kg	43,900
96	Lắp dựng thang	tấn	0,044
97	Bu lông M8x70	cái	18,000
98	Bu lông M12x80	cái	2,000
99	Bu lông M18x70	cái	4,000
100	Đào đất rãnh tiếp địa Đất cấp III	m3	0,200
101	Đắp đất rãnh tiếp	m3	0,200
102	Dây tiếp địa D12	m	83,700
103	Lắp đặt dây tiếp địa	10m	8,370
104	Dây tiếp địa D10	m	15,000
105	Lắp đặt dây tiếp địa	10m	1,500
106	Cọc tiếp địa L63x63x6 L=2,5m	kg	264,300
107	Đóng cọc tiếp địa (cọc có sẵn)	cọc	28,000
108	Tủ điện hạ thế	cái	1,000
109	Lắp đặt tủ điện hạ thế	tủ	1,000
110	Thiết bị tủ điện hạ thế	t. bộ	1,000
111	Gia công ghế thao tác	kg	24,480
112	Lắp đặt ghế thao tác	tấn	0,024
113	Bu lông M18x80	cái	2,000
114	Bu lông M12x30, M10x40	cái	8,000
VI	THÍ NGHIỆM TUYẾN CAO THẾ CẤP CHO TRẠM BIẾN ÁP		
1	Thí nghiệm tiếp đất	1 vị trí	1,000
2	Thí nghiệm tiếp địa cột	1 vị trí	1,000
3	Thí nghiệm sứ đứng	cái	30,000
4	Thí nghiệm cáp 240mm ²	sợi	3,000
5	Thí nghiệm điện trở suất của đất	1 vị trí	1,000
VI	THÍ NGHIỆM TRẠM BIẾN ÁP 250 - KVA		
1	Thí nghiệm cáp lực	sợi	5,000
2	Thí nghiệm công tơ vô công, hữu công	cái	2,000
3	Thí nghiệm máy biến dòng	cái	6,000
4	Thí nghiệm Vonmet	cái	1,000
5	Thí nghiệm Ampemet	cái	3,000
6	Thí nghiệm điện trở xuất của đất	vị trí	2,000
7	Thí nghiệm máy biến áp	máy	1,000
8	Thí nghiệm chống sét hạ áp	bộ	1,000
9	Thí nghiệm hệ thống tiếp địa	hệ thống	1,000
10	Thí nghiệm Aptomat < 1000A	cái	5,000
VIII	THIẾT BỊ		
1	Trạm biến áp 250 KVA (kiểu treo)	sợi	5,000